

Bản án số: **86/2018/HSST**

Ngày 30/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Minh

2. Bà Trần Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/HSST ngày 12/03/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/QĐXX -ST ngày 19/03/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991, tại thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Số 838 H21 phường T, Quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn B, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn Tr và bà Phạm Thị Kim Th; Có vợ là: Phạm Thị Ng; bị cáo có 03 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2017. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh Phạm Quang Đ1, sinh năm 1989

HKTT: Xã L, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/01/2017, Nguyễn Minh Đ đi bộ từ chỗ làm tại khu công nghiệp V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội sang phòng trọ của anh Phạm Quang Đ1 (sinh năm 1989; HKTT: Xã L, huyện Th, tỉnh Hải Dương;住所: Số 3 ngách 255/20 đường L, phường V, Quận H, thành phố Hà Nội) để gặp anh Đ1 vì anh Đ1 đã hẹn Đ đến để lấy 2.000.000 đồng là tiền anh Đ1 nợ. Khi đi đến khu nhà trọ của anh Đ1, Đ thấy cửa cổng lối đi chung không khóa mà chỉ cài then ngang nên Đ mở cổng đi vào, đến phòng trọ của anh Đ1 là phòng đầu tiên, bên phải theo hướng từ cổng đi vào, Đ nhìn qua cửa sổ (loại cửa chớp kính) thì thấy anh Đ1 đang ngủ, Đ gọi cửa nhưng anh Đ1 ngủ say, không trả lời. Đ đẩy cửa chính vào phòng trọ thì thấy cửa mở được, Đ thấy trên mặt bàn có 01 chiếc ví và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bên ngoài có ốp nhựa màu xanh. Thấy anh Đ1 ngủ say nên Đ đã lấy trộm chiếc điện thoại của anh Đ1 bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về. Sau khi lấy được điện thoại xong Đ chạy về khu công nghiệp V nơi Đ làm. Trên đường chạy, Đ đã làm rơi chiếc điện thoại nên bị xước ở mặt trước, phía trên bên phải màn hình. Sau đó Đ đã tháo vỏ ốp nhựa điện thoại màu xanh và ném đi (Đ không nhớ địa điểm vứt). Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mang chiếc điện thoại trộm cắp được của anh Đ1 ra quán nước ở đầu cổng vào khu công nghiệp V, phường V, Quận H, thành phố Hà Nội của chị Nông Thị H (sinh năm 1983; HKTT: Xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên) bán chiếc điện thoại cho 01 người đàn ông không quen biết (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ngồi uống nước tại quán với giá 8.600.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, Đ đến cửa hàng cầm đồ tại số 16, tổ 24 phường V, Quận H, thành phố Hà Nội của anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1987; HKTT: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định) trả tiền đặt Chứng minh thư nhân dân và thẻ nhân viên với số tiền 2.000.000 đồng và 35.000 đồng tiền lãi. Số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/02/2017 Nguyễn Minh Đ đến Công an phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Hoàng Mai đã tạm giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 01635547528, không xác định được số seri sim vì sim bị cắt.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành dẫn giải Đ tới địa điểm đã trộm cắp chiếc điện thoại của anh Đ1, địa điểm bán chiếc điện thoại. Đ đã xác định

được nơi trộm cắp chiếc điện thoại tại phòng trọ của anh Đ1 và chỉ được nơi Đ bán chiếc điện thoại trên tại quán nước của chị Nông Thị H.

Ngày 14/02/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại thôn B, xã N, huyện Th, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 62 đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 32GB màu đen, số IMEI: 353843083134243 và 01 vỏ ốp điện thoại bằng nhựa dẻo màu xanh lam mà Đ đã trộm cắp của anh Đ1. Ngày 05/01/2018 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Quận Hoàng Mai có Công văn số 26 trả lời do tài sản đề nghị định giá không có căn cứ để kiểm định, xác định giá trị, chất lượng còn lại của tài sản nên không tiến hành định giá được.

Tại Biên bản xác định giá trị sơ bộ tài sản ngày 14/02/2017 của Công an phường Vĩnh Hưng kết luận: Chiếc điện thoại mà Đ trộm cắp của anh Đ1 có giá trị 10.000.000 đồng.

Người bị hại là anh Phạm Quang Đ1 trình bày: Anh bị mất 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, dung lượng 32Gb, số IMEI: 3538843083134243 trị giá 19.000.000 đồng cùng 01 chiếc ốp điện thoại màu xanh lam bằng nhựa trị giá 50.000 đồng. Anh mua chiếc điện thoại vào khoảng 10/2016, không có hóa đơn. Tại thời điểm bị mất, chiếc điện thoại di động giá trị còn lại là 10.000.000 đồng. Tại cơ quan Công an, anh đã giao nộp 01 vỏ hộp điện thoại Iphone 7 màu trắng, 01 tai nghe Iphone 7 màu trắng, 01 chân sạc pin điện thoại màu trắng. Anh Đ1 yêu cầu Đ bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Tr là bố đẻ của Đ đã bồi thường cho anh Đ1 số tiền 10.000.000 đồng. Anh Đ1 đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Ngày 07/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận Hoàng Mai đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đ1 những đồ vật anh Đ1 đã giao nộp.

Đối với anh Nguyễn Văn N khai không biết Đ trộm cắp chiếc điện thoại và dùng số tiền bán chiếc điện thoại đó để trả tiền cầm đồ cho anh nên Cơ quan Công an không xử lý.

Đối với chị Nông Thị H khai việc Đ đến quán nước cùng ai sau đó bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho ai ngồi uống nước ở quán chị không biết.

Tại bản cáo trạng số **89/CT-VKS** ngày 09/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản

1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 14 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 28 - 36 tháng.

Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xét.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen và 01 sim điện thoại số 01635547528 do không liên quan đến việc phạm tội nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận ngày 07/01/2017 bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen của anh Phạm Quang Đ1. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người bị hại là anh Phạm Quang Đ1 vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra anh Đ1 xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Ông Nguyễn Văn Tr, bố đẻ của bị cáo khai số tiền bồi thường cho anh Phạm Quang Đ1 là tiền riêng của ông, bị cáo không nhờ ông bồi thường hộ mà do ông tự nguyện bồi thường cho anh Đ1. Nay ông không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại cho ông số tiền này.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/01/2017 tại phòng trọ của anh Phạm Quang Đ1, địa chỉ số 3 ngách 255/20 đường L, phường V, Quận H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Minh Đ đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu là anh Phạm Quang Đ1 để trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Hành vi của Nguyễn Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra ban đầu bị cáo khai báo quanh co nhưng sau khi được giải thích pháp luật thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 14/02/2017 bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an, khai nhận hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét về tình tiết bồi thường cho người bị hại: số tiền bồi thường không phải của bị cáo, bị cáo không tác động hoặc nhờ gia đình bồi thường hộ mà việc bồi thường là do bố đẻ bị cáo tự nguyện bồi thường. Vì vậy, không có cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết người phạm tội tự nguyện, sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập lên làm việc nhưng bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú không có lý do, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, không cư trú cố định, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn

bắt tạm giam. Điều này, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là có chủ đích, mục đích đến phòng trọ của người bị hại vào lúc nửa đêm là để trộm cắp tài sản, tính chất hành vi nghiêm trọng. Vì vậy, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù giam để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Do bị cáo không có thu nhập kinh tế ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về phần dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xét.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Chiếc điện thoại di động Nokia 1208 màu đen và chiếc sim điện thoại mạng Viettel số 01635547528 thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Xử phạt : Nguyễn Minh Đ 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số IMEI 351589/69/080293/6 và 01 sim điện thoại số 01635547528, không có số seri sim. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hoàng Mai theo Phiếu nhập vật chứng số 141 ngày 29/03/2018.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại là anh Phạm Quang Đ1 vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Công an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Thi hành án Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú